|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 08 tháng 12 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 12 năm 2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách;*

*Xét Tờ trình số …/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số …/BC-HĐND ngày … tháng … năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp tàu cá có chiều dài từ 6m đến dưới 12m, mủng nan (tre, luồng nan, composit), Bè, mảng (gỗ, luồng, tre, xốp) thuộc phạm vi ảnh hưởng của các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (bao gồm: Khu du lịch biển Sầm Sơn, Khu du lịch biển Hải Tiến, Khu du lịch biển Hải Hòa).

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị quyết này *Giải bản tàu cá* được hiểu là hoạt động tháo dỡ, phá hủy hoàn toàn phương tiện khai thác thủy sản (mủng nan, bè mảng, tàu cá…).

**Điều 3. Điều kiện hỗ trợ**

Chủ tàu cá tự thực hiện giải bản tàu cá, thu dọn rác thải phát sinh sau khi giải bản đảm bảo vệ sinh môi trường dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, có sự xác nhận của cấp có thẩm quyền về việc đã thực hiện giải bản và cam kết không đóng mới, mua mới tàu cá khai thác thủy sản ven bờ hoặc đưa tàu cá mới về neo đậu tại các khu du lịch biển.

**Điều 4. Nội dung hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ giải bản tàu cá:

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 6m:

- Mủng nan (tre, luồng nan, composit): hỗ trợ 20.000.000 đồng/tàu cá;

- Bè, mảng (gỗ, luồng, tre, xốp) gắn máy: hỗ trợ 55.000.000 đồng/tàu cá.

b) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m:

- Bè, mảng (gỗ, luồng, tre, xốp) gắn máy: hỗ trợ 160.000.000 đồng/tàu cá;

- Tàu cá vỏ gỗ gắn máy: hỗ trợ 315.000.000 đồng/tàu cá.

2. Thời điểm nhận hỗ trợ: sau khi hoàn thành việc giải bản tàu cá, có Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách**

1. Xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện chính sách đăng ký thụ hưởng, đề nghị hỗ trợ kinh phí năm sau gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 30 tháng 9 năm trước năm kế hoạch;

- Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng danh sách đăng ký thụ hưởng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 10 năm trước năm kế hoạch.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp danh sách đăng ký thụ hưởng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 10 năm trước năm kế hoạch.

- Trên cơ sở danh sách đăng ký thụ hưởng và đề nghị kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách (Phần ngân sách tỉnh hỗ trợ), Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm giao cho các địa phương

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Sở Tài chính thực hiện các thủ tục cấp bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định sau

Bước 1: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp (trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Tiếpnhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Bước 2: Sau khi nhận hồ sơ của, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao Tổ công tác thẩm định hồ sơ.

Tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, thành phần gồm: đại diện các phòng chuyên môn, đại diện Công an xã, Lực lượng Biên phòng phụ trách địa bàn, Trưởng Thôn/Tổ dân phố/Khu phố nơi có đối tượng đề nghị thụ hưởng chính sách.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao, Tổ công tác tổ chức giám sát chủ tàu thực hiện giải bản tàu cá, lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả tổ chức giải bản.

- Bước 3: Sau khi có kết quả thẩm định/báo cáo tổ chức giải bản đủ điều kiện được hỗ trợ, Tổ công tác thực hiện việc niêm yết công khai kết quả thẩm định và danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chính sách tại hội trường Nhà văn hóa thôn/Tổ dân phố/Khu phố nơi có đối tượng đề nghị thụ hưởng chính sách và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Bước 4: Sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai mà không có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chính sách, trong thời hạn 02 ngày làm việc Tổ công tác kiểm tra, thẩm định lại và hoàn chỉnh kết quả thẩm định, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

- Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hỗ trợ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 1);

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài từ 6m đến dưới 12m thuộc diện phải đăng ký).

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách:** Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy bản nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biệu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng ... năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ TTTT;  - Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;  - TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh Thanh Hóa;  - Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - TTr HĐND; UBND các xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |

***Mẫu 01***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển**

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã/phường …………………..…………………………..;

**I. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:……………….……..…………………………;

2. Người đại diện (đối với tổ chức): ............................................................................;

3. Số CMND/ CCCD (Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD):…………………..………..;

Ngày cấp:…..………………….; Nơi cấp:…..............................................................;

4. Địa chỉ:……………………………………………………………..……………...;

5. Điện thoại:.……..………………………………………………………………….;

**II. Nội dung**

Đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển với các thông tin như sau:

- Loại tàu cá (mủng nan/bè mảng/tàu vỏ gỗ):………………………………………..;

- Số đăng ký tàu cá (nếu có):……………..........…; Nghề:………… ……………….;

- Chiều dài:………………; Công suất:………………………………..…………..;

**III. Kinh phí đề nghị hỗ trợ**

1. Kinh phí đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá: ………….………………..………...đồng.

Tôi cam kết sau khi giải bản tàu cá, không mua mới, đóng mới tàu cá hoạt động vùng ven bờ.

Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét./.

*……….., ngày ……. tháng …. năm..….*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**  *(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))* |